

BỘ CÔNG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3422 /2010/QĐ-BCA

Hà Nội, ngày 9 tháng 8 năm 2010

VP.UBND TP. HÀ NỘI

ĐẾN

Chuyên: Ma túy

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chí phân loại và mức hỗ trợ kinh phí cho xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy trong Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy đã được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 156/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tiêu chí đánh giá, phân loại xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy

Xã, phường, thị trấn trọng điểm được phân loại theo các loại: loại I, loại II, loại III. Căn cứ để phân loại xã, phường, thị trấn trọng điểm theo các tiêu chí:

1. Xã, phường, thị trấn trọng điểm loại I có một trong những tiêu chí sau:

a) Có từ 100 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trở lên;

b) Có từ 5 tụ điểm tệ nạn ma túy trở lên;

c) Có diện tích trồng cây có chứa chất ma túy từ 2.000 m² trở lên;

d) Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy so với dân số tại xã, phường, thị trấn từ 0,5% trở lên.

e) Có ít nhất 1 trong các tiêu chí tại Khoản 2 Điều này và nằm trên tuyến trọng điểm về buôn bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, có nhiều đường giao thông huyết mạch.

2. Xã, phường, thị trấn trọng điểm loại II có một trong những tiêu chí sau:

- a) Có từ 60 người nghiện đến dưới 100 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý;
- b) Có từ 3 đến 4 tụ điểm tệ nạn ma túy;
- c) Có diện tích trồng cây có chất ma túy từ 1.000 m² trở lên;
- d) Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy trên số dân tại xã, phường, thị trấn từ 0,3% đến dưới 0,5%.
- e) Có ít nhất 1 trong các tiêu chí tại Khoản 3 Điều này và nằm trên tuyến trọng điểm về buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy, có nhiều đường giao thông huyết mạch.

3. Xã, phường, thị trấn trọng điểm loại III có một trong những tiêu chí sau:

- a) Có từ 20 người đến dưới 60 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý;
- b) Có từ 1 đến 2 tụ điểm tệ nạn ma túy;
- c) Có diện tích trồng cây có chất ma túy dưới 1.000 m²;
- d) Tỷ lệ người nghiện ma túy và đối tượng phạm tội về ma túy so với dân số tại xã, phường, thị trấn từ 0,1% đến dưới 0,3%.

Điều 2. Kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy ở xã, phường, thị trấn trọng điểm

1. Mức kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy ở xã, phường, thị trấn trọng điểm:

- a) Hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn trọng điểm loại I mỗi năm 100.000.000 đồng.
- b) Hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn trọng điểm loại II mỗi năm 80.000.000 đồng.
- c) Hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn trọng điểm loại III mỗi năm 60.000.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí:

a) Kinh phí hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy được phân bổ từ nguồn kinh phí hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy và nguồn kinh phí địa phương được thực hiện theo Luật ngân sách hiện hành.

b) Những tỉnh có khả năng tự cân đối ngân sách, cần chủ động bố trí kinh phí chi hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn trọng điểm từ ngân sách địa phương. Những tỉnh không có khả năng cân đối ngân sách cần lập danh sách các xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy và dự toán kinh phí gửi Bộ Công an để trình Chính phủ phê duyệt.

c) Trước mắt, cần bổ sung 18,2 tỷ đồng hỗ trợ cho 182 xã, phường, thị trấn trọng điểm loại I trong năm 2010 (có danh sách kèm theo).

Mức chi được phân theo Thông tư liên tịch số 57/2008/TTLT-BTC-BCA ngày 25 tháng 6 năm 2008 về Hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng kinh phí thực

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy do Bộ Tài chính và Bộ Công an ban hành.

Điều 3. Các hoạt động phòng, chống ma túy cần tập trung thực hiện ở xã, phường, thị trấn trọng điểm

1. Kinh phí hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn trọng điểm để thực hiện các nội dung sau:

- a) Tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy.
- b) Hoạt động chỉ đạo phòng, chống ma túy của Ủy ban nhân dân cấp xã, hỗ trợ hoạt động phòng, chống ma túy của các thôn, xóm, làng, bản.
- c) Tổ chức ký cam kết gia đình không có tệ nạn ma túy, không trồng cây có chứa chất ma túy.
- d) Tổ chức thống kê người nghiện, lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện tập trung và tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.
- đ) Quản lý, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện và các hoạt động phòng, chống tái nghiện.
- e) Tổ chức triệt phá các tụ điểm buôn bán ma túy, tổ chức công tác đấu tranh chống tội phạm về ma túy.

2. Trên cơ sở tình hình thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy ở địa phương, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy chủ động lựa chọn các hoạt động cần tập trung thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống ma túy một cách có hiệu quả.

Điều 4. Tổ chức thi hành

1. Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định đến cấp xã; tăng cường kiểm tra đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã thực hiện Quyết định này.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê, phân loại và xác định các xã, phường, thị trấn trọng điểm theo từng cấp độ: “trọng điểm loại I”, “trọng điểm loại II”, “trọng điểm loại III” theo tiêu chí quy định tại Điều 1 của Quyết định này để xây dựng kế hoạch thực hiện, làm cơ sở phân bổ kinh phí phòng, chống ma túy cho xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo xây dựng các mô hình điểm và huy động các nguồn lực để giải quyết tình hình phức tạp về tệ nạn ma túy ở địa phương; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các nội dung trong Quyết định gửi Bộ Công an.

2. Bộ Công an có trách nhiệm:

Hàng năm, trên cơ sở báo cáo của các địa phương về xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành chức năng lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy; hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động về phòng, chống ma túy và tình hình sử dụng kinh phí phòng, chống ma túy ở các xã, phường, thị trấn trọng điểm; tổng hợp, đánh giá báo cáo Chính phủ.

Chỉ đạo Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm giúp Lãnh đạo Bộ tổ chức thực hiện Quyết định này; hàng năm sơ kết, báo cáo Chính phủ.

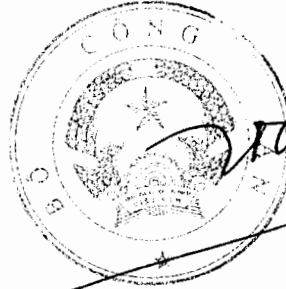
Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 7/11

Nơi nhận:

- Thủ tướng CP (để thay b/c);
- CTUBQG phòng, chống AIDS và PCTN ma túy, MD (thay b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để ph/h);
- Các cơ quan thành viên UBQG;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công an các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các thành viên UBQG;
- V11, V22;
- Lưu: BCA (C41, C56).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lê Hồng Anh

Phụ lục

DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRỌNG ĐIỂM LOẠI I		
TT	Tỉnh, Thành phố	Xã, phường, thị trấn trọng điểm loại I
1	Hà Nội	Hàng Buồm
2		Đồng Xuân
3		Phúc Tân
4		Chương Dương
5		Thanh Nhân
6		Cầu Dền
7		Bạch Mai
8		Thanh Lương
9		Trương Định
10		Bạch Đằng
11		Vĩnh Tuy
12		Phố Huế
13		Quỳnh Lôi
14		Minh Khai
15		Quỳnh Mai
16		Trung Liệt
17		Khâm Thiên
18		Trung Phụng
19		Văn Miếu
20		Ô Chợ Dừa
21		Hàng Bột
22		Thổ Quan
23		Nam Đồng
24		Khuông Thượng
25		Cát Linh
26		Láng Hạ
27		Láng Thượng
28		Phương Liên
29		Phương Mai
30		Quốc Tử Giám
31		Văn Chương
32		Kim Mã
33		Phúc Xá
34		Thành Công
35		Trúc Bạch
36		Ngọc Hà
37		Giảng Võ
38		Liễu Giai
39		Thanh Xuân Bắc
40		Thượng Đình
41		Hạ Đình
42		Kim Giang
43		Khuông Trung
44		Nhân Chính
45		Mai Dịch
46		Nghĩa Đô
47		Quan Hoa

48		Trung Hoà
49		Yên Hoà
50		Thanh Trì
51		Vĩnh Hưng
52		Lĩnh Nam
53		Mai Động
54		Thịnh Liệt
55		Đại Kim
56		Tương Mai
57		Định Công
58		Hoàng Liệt
59		Hoàng Văn Thụ
60		Tân Mai
61		Ngọc Lâm
62		Đức Giang
63		Thượng Thanh
64		Ngọc Thụy
65		Bồ Đề
66		TT. Văn Điển
67		X. Đông Ngạc
68		Bưởi
69		Thụy Khuê
70		Yên Phụ
71		Thụy Xuân Tiên
1	TP.HCM	Trung Mỹ Tây - Q12
1	Sơn La	Chiềng Cơi
2		Chiềng Lê
3		Quyết Thắng
4		Tô Hiệu
5		Hát Lót
6		Chiềng Chăn
7		Chiềng Lương
8		Chiềng Sung
9		Cò Nòi
10		Hát Lót
11		Nà Bó
12		Phiêng Cầm
13		Phiêng Pân
14		Chiềng Tường
15		Phiêng Khoài
16		Tú Nang
17		Yên Sơn
18		Mộc Châu
19		Nông Trường
20		Chiềng Hắc
21		Chiềng Khừa
22		Chiềng Sơn
23		Đông Sang
24		Hua Păng
25		Lóng Luông
26		Lóng Sập

27		Mường Sang
28		Tà Lại
29		Tân Lập
30		Tân Xuân
31		Vân Hồ
32		Xuân Nha
33		Quang Huy
34		Suối Tọ
35		Chiêng Lao
36		Mường Mú
37		Mường Chùm
38		Ngọc Chém
39		Tạ Bú
40		Chiêng Khoang
41		Chiêng Ôn
42		Liệt Muội
43		Mường Chiên
44		Mường Giôn
45		Bon Phặng
46		Chiêng La
47		Chiêng Ly
48		Chiêng Pác
49		Co Mạ
50		Co Tòng
51		Liệp Tề
52		Mường Bám
53		Phổng Lái
54		Thôm Mòn
55		Tông Lệnh
56		Sông Mã
57		Bố Sinh
58		Chiêng Cang
59		Chiêng Eng
60		Chiêng Khoong
61		Chiêng Khương
62		Chiêng Sơ
63		Đứa Mòn
64		Huổi Một
65		Mường Hung
66		Mường Lăm
67		Nà Nghịu
68		Nậm Mẩn
69		Nậm Ty
70		Yên Hưng
71		Mường Lạng
72		Mường Và
1	Điện Biên	P. Nam Thanh
2		X. Xá Nhè
3		X. Chung Chải
4		X. Thanh Chăn
5		X. Thanh Yên

6		X. Núi Ngăm
7		Tuần Giáo
8		Keo Lôm
9		Mường Luân
1	Thái Nguyên	Yên Lãng
2		TT Chùa Hang
3		Hoá Thượng
4		Tân Long
5		Quán Triều
6		Quang Vinh
7		Quang Trung
8		Hoàng Văn Thụ
9		Trung Vương
10		Phan Đình Phùng
11		Túc Duyên
12		Gia Sàng
13		Cam Giá
14		Đồng Bầm
15		Đồng Quang
1	Nghệ an	Yên Na
2		Yên Tĩnh
3		Lượng Minh
1	Thái Bình	Bố Xuyên
2		Quang Trung
3		Trần Lân
4		Hoàng Diệu
5		Kỳ Bá
1	Lai Châu	TT. Sin Hồ
2		Sin Suối hồ
3		Pa Ủ
4		Tà Tông
1	Yên Bái	Nậm Có
1	Cần Thơ	An Hoà
2		Lê Bình

Cộng 182 xã, phường, thị trấn
 Tổng cộng cả nước có 182 xã, phường, thị trấn trọng điểm loại 1 về tệ nạn ma túy